

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN
2015

I. Thông tin chung

1. *Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ Nghệ Que Hàn**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300422482 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/01/2007 và thay đổi lần thứ 10 ngày 26 tháng 08 năm 2015.
- Vốn điều lệ: 293.500.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 293.500.000.000 đồng
- Địa chỉ: 1 – 3 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP.HCM
- Số điện thoại: (84-8) 38262748
- Số fax/Fax: (84-8) 39400942
- Website: SOVIGAZ.COM.VN
- Mã cổ phiếu (nếu có): SVG

Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty TNHH một thành viên Hơi kỹ nghệ Que hàn tiền thân là Công ty Hơi kỹ nghệ SOVIGAZ, được thành lập trên cơ sở sáp nhập giữa Phân khu Việt Nam S.O.A.E.O. và Công Ty Việt Nam Hơi kỹ nghệ.

- Phân khu Việt Nam S.O.A.E.O. thuộc Công ty Société D'oxygène Et D'acetylene D'extrême Orient (gọi tắt là S.O.A.E.O.) của Pháp hoạt động tại miền Nam Việt Nam từ tháng 02 năm 1939 chuyên sản xuất Oxygen và Acetylen có địa chỉ tại 1-3 Nguyễn Trường Tộ, Khánh Hội - Sài Gòn.

- Công ty Việt Nam Hơi kỹ nghệ, có tên Pháp là Société Vietnamienne de Gaz Industriels, gọi tắt là SOVIGAZ, được thành lập tháng 9 năm 1967. Cơ sở sản xuất đầu tiên của SOVIGAZ đặt tại Khu Kỹ nghệ Biên Hòa - là tiền thân của Xí Nghiệp Hơi Kỹ Nghệ Biên Hòa hiện nay.

- Đầu năm 1974, SOVIGAZ sáp nhập với S.O.A.E.O thành Công ty Hơi kỹ nghệ – SOVIGAZ. Trung tâm điều hành đặt tại số 1-3 Nguyễn Trường Tộ – Sài Gòn với 3 Chi nhánh: SOVIGAZ Biên Hòa, SOVIGAZ Cần Thơ và SOVIGAZ Nha Trang.

- Sau ngày giải phóng Miền Nam, Công ty Hơi kỹ nghệ Que hàn được thành lập theo quyết định số 229/HC-TCCB ngày 18/05/1976 của Tổng cục Hóa chất trên cơ sở tiếp quản, quốc hữu hóa CÔNG TY HƠI KỸ NGHỆ - SOVIGAZ cùng với 1 Xí Nghiệp sản xuất Acetylen và 2 Xí Nghiệp sản xuất que hàn.

- Năm 1993, Công ty Hơi kỹ nghệ Que hàn được thành lập lại theo Quyết định số 265/QĐ -TCNSĐT ngày 22/05/1993 của Bộ Công nghiệp Nặng (theo Thông báo số 138/TB ngày 03/05/1993 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc đồng ý cho phép thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước).

- Năm 2007, Công ty được chuyển thành Công ty TNHH Một thành viên Hơi kỹ nghệ Que hàn 100% vốn Nhà nước theo quyết định số 3328/QĐ-BCN ngày 21 tháng 11 năm 2006 của Bộ Công nghiệp.

- Ngày 20/12/2013, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ban hành quyết định số 441/QĐ – HCVN về việc cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Hơi kỹ nghệ Que hàn.

- Ngày 23/09/2014, Tập Đoàn Hóa chất Việt Nam ban hành Quyết định số 381/QĐ-HCVN, về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH một thành viên Hơi kỹ nghệ Que hàn thành công ty cổ phần.

- Công ty TNHH một thành viên Hơi kỹ nghệ Que hàn tổ chức Đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng ngày 10/11/2014 tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó:

- | | |
|----------------------------------|---------------------|
| o Giá đấu thành công cao nhất: | 10.500 đồng/cổ phần |
| o Giá đấu thành công thấp nhất: | 10.000 đồng/cổ phần |
| o Giá đấu thành công bình quân: | 10.009 đồng/cổ phần |
| o Tổng số cổ phần bán được: | 140.900 cổ phần |
| o Tổng giá trị cổ phần bán được: | 1.410.290.000 đồng |

- Công ty hoàn tất thực hiện cổ phần hóa và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 28/01/2015 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300422482 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/01/2007, thay đổi lần thứ 8 ngày 28 tháng 01 năm 2015 với vốn điều lệ là 293.500.000.000 đồng.

Các sự kiện khác:

- Năm 1994: Đầu tư dây chuyền sản xuất Oxy, Nitơ 300 m³/h tại Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Khánh Hội;

- Năm 1997: Đầu tư dây chuyền sản xuất Oxy, Nitơ 150 m³/h tại Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Nha Trang;

- Năm 2000: Đầu tư dây chuyền sản xuất khí công nghiệp 350 m³/h tại Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Biên Hòa;

- Năm 2000: Thành lập Chi nhánh tại Hải Phòng, nay là Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Hải Phòng;

- Năm 2002: Thành lập Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Que hàn Bình Dương đầu tư dây chuyền sản xuất oxy-nitơ-argon công suất 1.500 m³/giờ với công nghệ hiện đại của Mỹ;

- Năm 2002: Công ty được Det Norske Veritas cấp chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO 9001: 2000. Năm 2011, công ty chuyển đổi lên phiên bản ISO 9001:2008 và duy trì đến hiện nay.

- Năm 2005: Tiếp nhận sáp nhập Công ty Đất đèn Hóa chất Trảng Kênh thành chi nhánh của Công ty TNHH một thành viên Hơi kỹ nghệ Que hàn;

- Năm 2010: Công ty thực hiện di dời cơ sở sản xuất ra khỏi Thành phố Hồ Chí Minh bằng việc sáp nhập Chi nhánh Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Khánh Hội tại 1-3 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh về XN Hơi kỹ nghệ Que hàn Bình Dương. Cùng năm, Công ty tiếp tục đầu tư thêm tại Xí nghiệp một dây chuyền sản xuất Oxy-nitơ-argon công suất 3.000 m³/giờ với công nghệ hiện đại của Mỹ;

- Năm 2011: Công ty đầu tư dây chuyền sản xuất que hàn điện công suất 10.000 tấn/năm tại Long An thuộc Dự án di dời kết hợp đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất Xí nghiệp Que hàn điện Khánh Hội;

- Năm 2014: Công ty tiến hành di dời kết hợp đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Nha Trang về Khu Công nghiệp Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

• Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất hóa chất cơ bản: sản xuất các loại khí công nghiệp, khí y tế, đất đèn, các loại bột nhẹ (CaCO₃) và các loại sản phẩm chế biến từ đất đèn (không sản xuất tại trụ sở).
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu: Sản xuất Que hàn điện (không sản xuất tại trụ sở)
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn: dịch vụ sửa chữa, kiểm tra các loại bình chứa khí công nghiệp.
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp: dịch vụ lắp đặt và cung cấp các thiết bị, dây chuyền sử dụng khí công nghiệp, lắp đặt và cung cấp các thiết bị sử dụng khí phục vụ y tế. Lắp đặt, bảo dưỡng, kiểm tra, sửa chữa hệ thống đường ống dẫn dùng trong phòng cháy chữa cháy.
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: mua bán sản phẩm khí đốt hóa lỏng.
- Bán buôn chuyên danh khác chưa được phân vào đâu: mua bán vật tư, phụ tùng phục vụ chuyên ngành khí công nghiệp và que hàn điện. Mua bán các loại khí

công nghiệp, khí y tế, đất đèn, các loại bột nhẹ (CaCO_3) và các loại sản phẩm chế biến từ đất đèn.

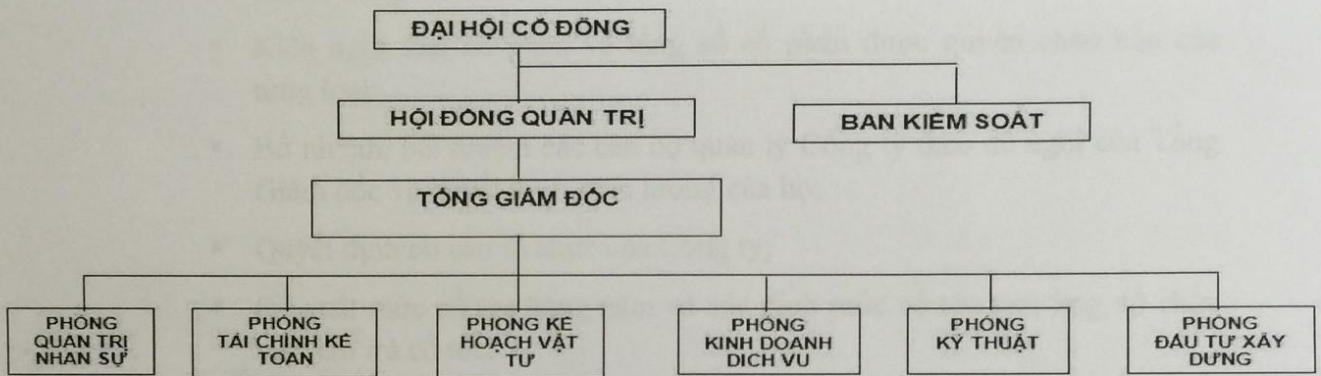
- Địa bàn kinh doanh:

Các tỉnh phía nam Việt Nam từ Phú Yên đến Cà Mau và các tỉnh phía Bắc: Hải Phòng, Hải Dương, Quảng Ninh và các tỉnh lân cận.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty hiện nay bao gồm:



- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT và BKS gây thiệt hại cho Công ty cả cổ đông của công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể công ty;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, quyết định bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán Công ty;
- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ;

- Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán mỗi loại;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

• Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hằng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng, tổ chức việc chi trả cổ tức.
- Các quyền và nghĩa vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

• Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra. Vai trò của Ban kiểm soát là đảm bảo các quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty.

• Tổng giám đốc

Ông Trịnh Anh Phong

- Họ và Tên : Trịnh Anh Phong
- Giới tính : Nam
- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Ngày tháng năm sinh : 23/03/1983 Quê quán: Hải Phòng
- CMND số: 023647916 do CA Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 02/03/2015.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 448/9B Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP HCM
- Địa chỉ hiện tại : 448/9B Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP HCM
- Trình độ chuyên môn :
 - Kỹ sư Hóa – Đại học Bách khoa TP. HCM;

- Thạc sĩ Hóa – Đào tạo tại Pháp;
 - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh – Đại học Maastricht Hà Lan;
 - Trình độ chính trị: Sơ cấp;
 - Trình độ ngoại ngữ: Anh văn, Pháp văn giao tiếp.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phần sở hữu : 8.228.500 cổ phần

- Đại diện sở hữu cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 8.218.000 cổ phần
- Cá nhân sở hữu : 10.500 cổ phần

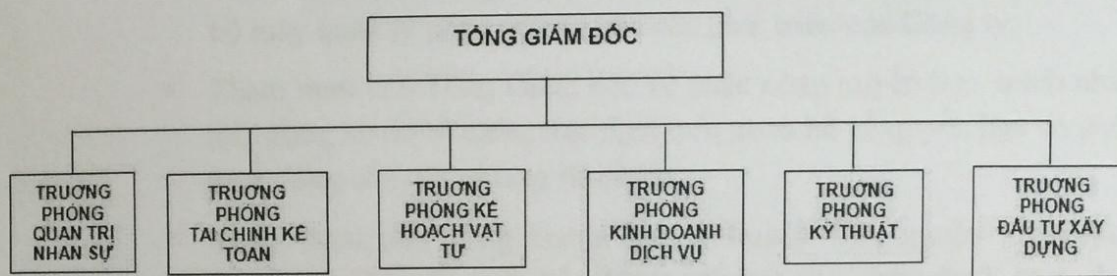
Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày. Tổng giám đốc chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định các vấn đề không cần phải có Nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do HĐQT đề xuất và tư vấn để HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và điều khoản khác trong hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Các quyền và nghĩa vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Sơ đồ cơ cấu quản lý của Công ty như sau:



- **Phòng Tài chính Kế toán**

- Tổ chức công tác tài chính, kế toán, hạch toán kinh tế và tổ chức bộ máy kế toán toàn Công ty theo đúng pháp luật.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị, bộ phận trong Công ty thực hiện đúng đắn các chế độ tài chính, kế toán, tiền tệ; kịp thời phát hiện và ngăn ngừa tham ô, lãng phí, vi phạm nguyên tắc kinh tế, tài chính.
- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn, tài sản; quản lý, giám sát việc sử dụng vốn; phát huy hiệu quả đồng vốn; đề xuất hướng giải quyết, cân đối các nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển;
- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán; bảo đảm phản ánh rõ ràng, chính xác, kịp thời thông tin, số liệu kế toán, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản; quá trình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Phân tích hoạt động kinh tế, tài chính; tham mưu đề xuất những biện pháp phục vụ cho việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của Tổng Giám đốc.
- Đề xuất và thực hiện các hình thức thanh toán đối nội và thanh toán quốc tế.
- Tổ chức kiểm tra các đơn vị trực thuộc về các việc: Thực hiện kế hoạch tài chính, các khoản thu, chi, thanh toán nợ, nộp ngân sách; thực hiện chế độ thanh toán, thực hiện hợp đồng kinh tế, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản, tiền vốn, kiểm tra việc thực hiện chế độ hạch toán kế toán, kiểm tra báo cáo kế toán, quyết toán tài chính (nếu có).

- **Phòng tổ chức nhân sự**

- Theo dõi pháp chế về hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc hoạt động kinh tế đúng pháp luật;

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh, bộ máy quản lý phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty;
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về phân công quyền hạn, trách nhiệm và xây dựng sơ đồ tổ chức; xác định mối quan hệ về quyền hạn và phối hợp hoạt động của các phòng, bộ phận;
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về hoạch định nguồn nhân lực, quy hoạch cán bộ, đề xuất bổ nhiệm, đề bạt các chức danh lãnh đạo của Phòng Công ty và Chi nhánh trực thuộc;
- Là thường trực của Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty; Hội đồng Lương Công ty;
- Đề xuất và thực hiện các thủ tục: Tuyển dụng, thôi việc, miễn nhiệm, hưu trí; điều động, kỷ luật và khen thưởng;
- Xây dựng đơn giá tiền lương, kế hoạch quỹ tiền lương; theo dõi việc thực hiện chế độ nâng bậc lương toàn Công ty;
- Soạn thảo Quy chế trả lương, trả thưởng, nâng lương, nâng bậc, Nội quy Lao động, phối hợp với Công đoàn soạn thảo Thỏa ước lao động.
- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, kế hoạch đào tạo nghiệp vụ quản lý; phối hợp với phòng Kỹ thuật tổ chức đào tạo nghề cho công nhân;
- Xây dựng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ; định biên lao động; phối hợp với phòng Kỹ thuật xác định cấp bậc công việc, xây dựng định mức lao động;
- Thực hiện công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ an ninh, tổ chức hệ thống y tế, vệ sinh lao động. Cùng phòng Kỹ thuật thực hiện công tác bảo vệ môi trường, an toàn, bảo hộ lao động và phòng chống cháy nổ.
- Quản lý hồ sơ pháp lý của Công ty, hồ sơ hành chính và con dấu Công ty.

• **Phòng Kế hoạch vật tư**

1. Về kế hoạch :

- a) Xây dựng kế hoạch sản xuất - tiêu thụ - tài chính của Công ty hàng năm và tổ chức bảo vệ kế hoạch theo lịch xét duyệt của Tập Đoàn HCVN.
- b) Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh Tập Đoàn HCVN giao, xây dựng kế hoạch sản xuất, tiêu thụ hàng tháng, năm giao các Chi nhánh trực thuộc.
- c) Theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tại các đơn vị thành viên, thống kê tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch sản

xuất kinh doanh toàn Công ty để phục vụ các cuộc họp điều độ sản xuất toàn Công ty và báo cáo Tập đoàn HCVN, Tổng cục thống kê theo định kỳ, có phân tích nguyên nhân tăng giảm.

- d) Phối hợp với phòng Tài vụ thực hiện kiểm tra quyết toán tài chính năm trước và giao kế hoạch giá thành-tài chính năm cho các đơn vị căn cứ thực hiện.
- e) Phối hợp với Công đoàn ban hành các chỉ tiêu thi đua hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý để các đơn vị phấn đấu thực hiện.
- f) Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh của Chi nhánh trực thuộc công ty phù hợp nhiệm vụ kế hoạch toàn công ty.
- g) Xây dựng phương án liên doanh, liên kết kinh tế. Phối hợp với phòng Đầu tư xây dựng dự án đầu tư đối với các công trình đầu tư lớn của Công ty.
- h) Phụ trách công tác thư ký trong cuộc họp Điều độ sản xuất toàn Công ty.

2. Về cung ứng vật tư, thiết bị :

- a) Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh và báo cáo tồn kho vật tư nguyên liệu chính tại các đơn vị thành viên, lập kế hoạch thu mua vật tư, nguyên liệu chính đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất của các đơn vị thành viên.
- b) Thu thập thông tin mua hàng trong và ngoài nước, đánh giá, lựa chọn nhà cung ứng có giá cả cạnh tranh, chất lượng đảm bảo để trình Tổng Giám đốc Công ty xem xét, phê duyệt.
- c) Lập hồ sơ, hợp đồng mua hàng trong và ngoài nước, mở L/C cho các hợp đồng ngoại, theo dõi tiếp nhận và tổ chức kiểm tra, nhập kho các vật tư, nguyên liệu chủ yếu.
- d) Phối hợp với phòng kỹ thuật theo dõi, quản lý tình hình thực hiện định mức vật tư, nguyên liệu chủ yếu tại các đơn vị thành viên sao cho tiết kiệm nhất.
- e) Phối hợp với phòng Kỹ thuật đáp ứng yêu cầu về các thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc.
- f) Ra văn bản thông báo kiểm kê vật tư, tài sản toàn Công ty định kỳ và bất thường theo qui định của Nhà nước.

• Phòng Kinh doanh dịch vụ

- Nghiên cứu thông tin thị trường, xác định yêu cầu, nhu cầu của thị trường trong từng thời kỳ, từng khu vực. Lập phương án chiến lược về

thị trường để làm căn cứ, cơ sở cho việc xây dựng các dự án đầu tư phát triển của Công ty.

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc phân công thị trường nội bộ Công ty và quy hoạch mở rộng thị trường.
- Tổ chức, điều hành hoạt động kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm trong toàn Công ty; đề xuất chính sách, phương án kinh doanh sản phẩm toàn Công ty; đề xuất yêu cầu cải tiến hoạt động kinh doanh để tăng sức cạnh tranh trong thị trường.
- Tổ chức hoạt động tiếp thị, đề xuất việc cung cấp nguồn lực cho hoạt động tiếp thị. Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ tiếp thị cho các đơn vị trực thuộc.
- Qui định cách thức quản lý luân chuyển chai, bồn chứa khí, hướng dẫn, tổ chức kiểm tra thực hiện.
- Tham mưu cho Tổng Giám Đốc về cơ chế tiêu thụ sản phẩm, hoa hồng, khuyến mại. Phụ trách hội chợ, website của Công ty và thương mại điện tử.
- Nhiệm vụ của Phòng Kinh doanh Dịch vụ về công tác dịch vụ:
- Lắp đặt, bảo trì hệ thống dẫn truyền khí và lỏng tại các đơn vị trực thuộc khi có yêu cầu.
- Quản lý và thực hiện các Hợp đồng lắp đặt, bảo trì hệ thống khí y tế, khí công nghiệp tại các bệnh viện và cơ sở công nghiệp có yêu cầu. Phối hợp với phòng Kỹ thuật hướng dẫn khách hàng sử dụng hệ thống dẫn truyền khí và lỏng.
- Tham gia quá trình triển khai dịch vụ mới của Công ty.

• **Phòng Kỹ thuật**

- Xây dựng tiêu chuẩn (hoặc chuẩn chấp nhận) cho các nguyên vật liệu và sản phẩm của Công ty. Quản lý chất lượng sản phẩm toàn Công ty. Thực hiện công bố chất lượng sản phẩm. Tham mưu cho Tổng Giám đốc về các biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Xây dựng quy trình công nghệ. Hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị trực thuộc sản xuất sản phẩm đúng quy trình công nghệ, mẫu mã, chất lượng đã đăng ký hoặc công bố.
- Xây dựng và quản lý định mức tiêu hao vật tư. Thống kê, kiểm tra tình hình thực hiện định mức tại các Chi nhánh; tham mưu cho Tổng Giám đốc về các biện pháp kỹ thuật để tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản xuất.
- Xây dựng tiêu chuẩn cấp bậc công nhân, phối hợp với phòng Tổ chức Nhân sự xác định định mức lao động.

- Tổ chức nghiên cứu sản phẩm mới; nghiên cứu cải tiến kỹ thuật. Phụ trách kiểu dáng công nghiệp, sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu hàng hóa.
 - Xác định các yêu cầu về dữ liệu kỹ thuật của máy móc thiết bị, kể cả thiết bị đo lường, phụ tùng, vật tư cần mua, thiết bị, phụ tùng cần sửa chữa hoặc gia công, xác định nhu cầu sử dụng thiết bị trong quá trình sản xuất.
 - Phụ trách công tác sửa chữa lớn. Thiết kế gia công chế tạo phụ tùng. Hỗ trợ các chi nhánh trong việc sửa chữa máy móc thiết bị.
 - Phụ trách công tác thanh lý tài sản.
 - Xây dựng kế hoạch khoa học công nghệ và môi trường, kế hoạch sửa chữa lớn, kế hoạch bảo hộ lao động của Công ty. Tổng hợp hồ sơ cho Tổng Giám đốc xét và phê duyệt các kế hoạch này cho các đơn vị trực thuộc.
 - Là thường trực của Hội đồng xét duyệt sáng kiến, Hội đồng Bảo hộ lao động, Hội đồng thi nâng bậc Công ty.
 - Phụ trách công tác an toàn hóa chất. Thực hiện công tác bảo vệ môi trường, PCCC, an toàn lao động, phụ trách đào tạo an toàn lao động, đào tạo vận hành, sử dụng các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
 - Tổ chức mạng lưới an toàn vệ sinh viên và lực lượng phòng chống cháy nổ.
- **Phòng Đầu tư xây dựng**
 - Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về việc đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng đắn các qui định của nhà nước về đầu tư xây dựng, quản lý công trình.
 - Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc hoạch định chiến lược đầu tư phát triển; phối hợp với các phòng liên quan dự thảo phương án đầu tư.
 - Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng hằng năm. Thực hiện các báo cáo theo qui định của nhà nước về công tác đầu tư, xây dựng.
 - Lập hồ sơ mời thầu. Tổ chức đấu thầu đối với các dự án đầu tư của công ty. Trực tiếp giám sát tiến độ công trình đầu tư xây dựng, mua sắm thiết bị trong dự án đầu tư báo cáo Tổng Giám đốc.
 - Quản lý xây dựng cơ bản nội bộ Công ty; theo dõi, kiểm tra việc xây dựng cơ bản tại các đơn vị trực thuộc. Kiểm tra thiết kế, dự toán và thực hiện các công trình xây dựng cơ bản nhỏ nội bộ Công ty.
 - Tổng hợp hồ sơ cho Tổng Giám đốc xem xét và phê duyệt kế hoạch kế hoạch sửa chữa lớn nhà xưởng, vật kiến trúc.

- **Nắm và báo cáo công tác quản lý đất đai** do Công ty quản lý với các đơn vị chức năng liên quan.

- Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty liên kết: không có
- Công ty con:

SOVIGAZ có Văn phòng chính đặt tại thành phố Hồ Chí Minh và bảy (07) đơn vị trực thuộc, chi tiết như sau:

Văn phòng Công ty

- Địa chỉ: 1-3, Nguyễn Trường Tộ, phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (08) 38262748 - 38261504
- Fax: (84-8) 39400942
- E-mail: info@sovigaz.com.vn
- Website: sovigaz.com.vn

Các chi nhánh:

1) Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Biên Hòa – Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 2, Phường An Bình, TP. Biên Hòa. Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 061 - 3836211
- Mã số chi nhánh: 0300422482-002

2) Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Nha Trang – Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn

- Địa chỉ: Phường Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Điện thoại: 058 - 3831186
- Mã số chi nhánh: 0300422482-005

3) Xí nghiệp Que hàn điện Khánh Hội – Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn

- Địa chỉ: Lô C4, đường số 1, khu công nghiệp Nhựt Chánh, Xã Nhựt Chánh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.
- Mã số chi nhánh: 0300422482-010

4) Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn – Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Que hàn Bình Dương

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng An, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

- Mã số chi nhánh: 0300422482-008

5) Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn – Xí nghiệp Hơi Kỹ nghệ Cần Thơ

- Địa chỉ: Đường trục chính, Khu Công nghiệp và Chế xuất Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ
- Điện thoại: 0710 - 3841297
- Mã số chi nhánh: 0300422482-004

6) Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn – Xí nghiệp Que Hàn Điện Khánh Hội.

- Địa chỉ: 502 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.04, TP.HCM.

7) Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn – Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Hải Phòng

- Địa chỉ: Kho Vật Cách, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.
- Mã số chi nhánh: 0300422482-006

8) Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn – Nhà máy Đát đèn và Hóa chất Tràng Kênh

- Địa chỉ: Thị trấn Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng.
- Mã số chi nhánh: 0300422482-009

9) Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn – Xí nghiệp Hơi Kỹ nghệ Phan Rang

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Phước Nam, Xã Phước Nam, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận.
- Mã số chi nhánh: 0300422482-011

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Mục tiêu quan trọng nhất là trong tình hình kinh tế đất nước chưa thoát khỏi suy thoái, toàn Công ty phải giữ vững ổn định sản xuất về công suất, chất lượng và tiêu thụ tốt sản phẩm với giá cả linh hoạt; sản xuất luôn gắn liền với an toàn lao động, vệ sinh môi trường, tăng trưởng bền vững và đạt hiệu quả kinh tế phù hợp. Duy trì hoạt động ổn định của máy móc thiết bị, giữ vững và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, tìm kiếm thêm những nguồn cung ứng vật tư nguyên liệu, thiết bị để có giá cạnh tranh phục vụ cho sản xuất và dự phòng, rà soát và điều chỉnh lại (nếu có) hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật. Tiếp tục triển khai

một cách đồng bộ, có hệ thống và chính quy công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

- Mục tiêu của Công ty là duy trì sản xuất ổn định, phát triển bền vững. Theo đó, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư chiều sâu, khai thác tốt tiềm năng, nội lực của Công ty nhằm nâng cao năng lực sản xuất, năng suất thiết bị công nghệ, năng suất lao động, chất lượng sản phẩm hàng hóa, thực hành tiết kiệm để giảm các chi phí sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng sức cạnh tranh với sản phẩm cùng loại trên thị trường trong và ngoài nước.
- Nhìn chung, định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển chung của ngành, cũng như chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ Situation of production and business operations

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2014	Thực hiện Năm 2015	Kế hoạch Năm 2015	% Tăng, giảm so với TH 2014	% Tăng, giảm so với KH 2015
Tổng tài sản	510.449,207.785	504.170.154.143	513.500.000.000	-1,2%	98,18%
Vốn Chủ sở hữu	293.500.000.000	295.463.509.614	293.500.000.000	0,67%	100,67%
Doanh thu thuần	241.957.291.985	253.419.849.100	251.000.000.000	4,8%	100,96%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(6.290.234.772)	2.135.421.371	1.690.000.000		126,36%
Lợi nhuận khác	6.978.445.260	381.898.647	810.000.000	-94,43%	47,15%
Lợi nhuận trước thuế	688.210.488	2.517.320.018	2.500.000.000	266%	100,69%

Lợi nhuận sau thuế	383.932.708	1.963.509.614	1.950.000.000	411,4%	100,69%
--------------------	-------------	---------------	---------------	--------	---------

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Phân theo trình độ lao động	434	100
Trên đại học	03	0,7
Trình độ đại học	76	17,5
Trình độ cao đẳng, trung cấp	66	15,2
Trình độ khác	289	66,6
Phân theo loại hợp đồng lao động	434	100
Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	1	0,2
Hợp đồng không thời hạn	376	86,6
Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	34	7,8
Hợp đồng thời vụ	23	5,4
Phân theo giới tính	434	100
Nam	350	80,6
Nữ	84	19,4

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2015 Công ty tiếp tục thực hiện dự án di dời sản xuất toàn bộ Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Nha Trang trong thành phố Nha Trang đến khu công nghiệp Diên Phú, tỉnh Khánh Hòa. Tổng mức dự toán đầu tư 15,2 tỷ đồng. Năm 2015 Công ty đã thực hiện 6,13 tỷ đồng. Toàn bộ dự án di dời Xí nghiệp đã hoàn thành đưa vào sử dụng từ tháng 7 năm 2015.

Dự án đầu tư Trạm chiết nạp Oxy tại Ninh Thuận, mức đầu tư dự kiến 1,55 tỷ đồng. Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng từ tháng 4/2015. Tổng mức đầu tư thực

hiện 960 triệu đồng, giảm so với dự toán. Công trình đưa vào sử dụng đã phát huy tác dụng, tăng khả năng cạnh tranh ở khu vực tỉnh Ninh Thuận và các tỉnh lân cận như tỉnh Bình Thuận, tỉnh Lâm Đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm 2014	Năm 2015	%/2014
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
-Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	510.449.207.785	504.170.154.143	98,77%
-Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	241.957.291.985	253.419.849.100	104,7%
-Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	(6.290.234.772)	2.135.421.371	
-Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	6.978.445.260	381.898.647	5,47%
-Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	688.210.488	2.517.320.018	365,78%
-Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	383.932.708	1.963.509.614	511,4%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i>		0,5%	

- Các chỉ tiêu khác/ *other figures*: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/*Major financial benchmarks*:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i> + Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio</i> :			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>)	0,69	0,62	
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio</i> :			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn <i>Short term Asset - Inventories</i> <i>Short term Debt</i>	0,41	0,42	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ <i>capital structure Ratio</i> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	0,43	0,41	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,74	0,71	

<i>(Debt/Owners' Equity ratio)</i>			
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio</i> + Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover:</i> Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>) Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ Total Assets</i>)	6,80	8,00	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Target on Profitability</i> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>) + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,10%	0,80%	
	0,13%	0,70%	
	0,07%	0,40%	
	-3%	0,80%	

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholders structure, change in the owner's equity.*

a) *Cổ phần/Shares:* Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài.

b) *Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure:* Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước			
	<i>Tổ chức</i>	2	28.819.800	98,19%
	<i>Cá nhân</i>	203	530.200	1,81%
II	Cổ đông nước ngoài			
	<i>Tổ chức</i>	-	-	0%

	<i>Cá nhân</i>	-	-	0%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	0%
Tổng cộng		205	29.350.000	100,0%

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty:

Cổ đông	Giấy chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
Tập đoàn Hoá chất Việt Nam	Số 0100100061, đăng ký lần đầu ngày 13/10/2010, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 29/08/2014	1A phố Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	28.809.800	98,16

Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ:

- Công ty không có cổ đông sáng lập.
- Công ty không có cổ đông nước ngoài sở hữu cổ phiếu SVG

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity*: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thường, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác/ *Other securities*: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Chi phí đầu vào của công ty chủ yếu là điện để cho các máy móc thiết bị hoạt động. Năm 2015, công ty sử dụng hơn 40 triệu KWH.

- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

6.3. *Tiêu thụ nước*: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

6.4. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường*

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.5. *Chính sách liên quan đến người lao động*

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Tổng số người lao động (người)	471	434
Tổng quỹ lương (đồng)	32.506.803.822	33.277.545.942
Lương bình quân của người lao động/tháng	5.751.381	6.970.579

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

❖ **Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp**

Công ty đang tiến hành xây dựng thang bảng lương mới theo quy định của Nhà nước nhằm khuyến khích hiệu quả sản xuất của các đơn vị và của từng cá nhân. Bên cạnh đó, Công ty cũng ban hành mới, sửa đổi một số chính sách lương khoán, lương kinh doanh để phù hợp với tình hình kinh doanh từng thời điểm nhằm tạo động lực khuyến khích đội ngũ kinh doanh làm việc tích cực hơn.

Chính sách phụ cấp vẫn được kế thừa của Công ty MTV như: phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp độc hại, phụ cấp điện thoại, công tác phí... Các khoản phụ cấp này là phần cộng thêm thu nhập hàng tháng, giúp người lao động yên tâm làm việc.

❖ **Chế độ bảo hiểm**

Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được công ty thực hiện theo đúng quy định pháp luật và đảm bảo toàn thể cán bộ công nhân

viên đều được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội.

Ngoài ra, công ty còn đài thọ chi phí mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động, bảo hiểm tai nạn 24/24 giờ.

❖ Chính sách khen thưởng

Chính sách khen thưởng được áp dụng nhằm tạo động lực trong công tác cho CBCNV gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công ty áp dụng các chính sách thưởng như:

- Thưởng lễ, tết.
- Thưởng thi đua hằng quý.
- Thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết giảm chi phí.
- Thưởng cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc.
- Thưởng công nợ tốt.
- Thưởng cho CBCNV có thành tích đột xuất khác.

Ngoài việc thực hiện các chính sách lương, thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo quy định pháp luật, thực hiện bảo đảm an toàn lao động, môi trường làm việc luôn được cải thiện, Công ty còn áp dụng các chế độ phúc lợi như: tổ chức ăn giữa ca, cấp phát đồng phục, bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, hỗ trợ CBCNV khi có tang chế, trợ cấp khó khăn, mừng CBCNV khi thành hôn, hỗ trợ CBCNV là thương binh, gia đình liệt sĩ... Ngoài ra, CBCNV là nữ được hỗ trợ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ và ngày Phụ nữ Việt Nam, hỗ trợ khi thai sản.

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty thường xuyên làm công tác từ thiện, tổng số tiền chi cho công tác từ thiện năm 2015 hơn 200 triệu đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2015, bên cạnh những mặt thuận lợi là nền kinh tế cả nước đang dần phục hồi, các ngành công nghiệp đóng tàu, công nghiệp cơ khí và công nghiệp xây dựng đã có dấu hiệu khởi sắc, kéo theo nhu cầu thị trường về các sản phẩm phục vụ dịch vụ hàn cắt kim loại trong năm như oxy, que hàn tăng

manh, năm qua Công ty cũng gặp không ít khó khăn, cụ thể như: tình hình thị trường ngày một cạnh tranh gay gắt, quyết liệt, nhất là đối với sản phẩm khí công nghiệp; KHCB tăng do xác định lại giá trị doanh nghiệp sau cổ phần hóa, cộng thêm giá điện tăng làm tăng đáng kể chi phí SXKD; khó khăn lớn nhất là việc củng cố công tác quản lý, SXKD tại Nhà máy Trảng Kênh.

Nhưng với sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của tập thể người lao động, cùng các biện pháp chỉ đạo linh hoạt, kịp thời của Ban Lãnh Đạo Công ty, Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn, duy trì sản xuất, ổn định việc làm và đời sống cho người lao động. Kết quả là, Công ty đã hoàn thành tốt KH SXKD Đại hội đồng Cổ đông giao năm 2015 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Giá trị SXCN (giá CĐ): 184.842 Tr.đ, đạt 101,5 % so KH; 140,1 % so cùng kỳ.
- Giá trị SXCN (giá t/té): 292.172 Tr.đ, đạt 107,1 % so KH; 116,0 % so cùng kỳ.
- Tổng DT (tính đủ 12 tháng): 268.703 Tr.đ, đạt 107,1 % so KH; 114,5 % so c/kỳ.
- Sản phẩm tiêu thụ chủ yếu:
 - Oxygen: 21,008 Tr m³, đạt 105,0% so KH; tăng 17,7% so cùng kỳ.
 - Acetylen: 121.403 m³, đạt 103,4% so KH; giảm 1,8% so cùng kỳ.
 - Nitơ lỏng: 18,810 Tr. lít, đạt 101,7% so KH; tăng 86,8% so cùng kỳ.
 - Argon: 162.924 m³, đạt 118,1% so KH; tăng 49,4% so cùng kỳ.
 - Que hàn điện các loại: 2.481 tấn, đạt 110,3% so KH, tăng 50,3% so cùng kỳ.
 - Bột nhẹ cao cấp: 739 tấn, đạt 82,1% so KH; giảm 33,7% so cùng kỳ.
- Lợi nhuận: 2.517 Tr. đ, đạt 100,7% so KH; tăng gấp 2,3 lần so cùng kỳ.

Các mặt công tác Công ty đã đạt được trong năm 2015:

- Quản lý tốt tài sản và nguồn vốn của Công ty.
- Giữ vững thị trường truyền thống, đặc biệt đối với khu vực khách hàng Bệnh viện, đồng thời phát triển thêm một số khách hàng mới.
- Quản lý tốt chi phí SXKD tại các đơn vị thành viên.
- Theo dõi sát tình hình thực hiện định mức tại các đơn vị thành viên để kịp chấn chỉnh khi cần thiết.
- Quản lý tốt công tác vận hành 02 dây chuyền SX khí công nghiệp công nghệ cao.
- Quản lý tốt công tác ATLĐ, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ.

- Cân đối cơ cấu nguồn vốn hợp lý, phục vụ kịp thời nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Quản lý tốt giá vật tư, nguyên liệu đầu vào, giữ mức tồn kho vật tư, hàng hóa vừa đủ, không gây ứ đọng vốn.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ
- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hồi đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải)
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
 - Ngay từ đầu năm 2015, Hội đồng Quản trị Công ty đã nhận thức đây là năm tình hình trong nước cũng như nội tại Công ty còn nhiều khó khăn, cụ thể như: tình hình thị trường ngày một cạnh tranh gay gắt, quyết liệt, nhất là đối với sản phẩm khí công nghiệp; KHCB tăng do xác định lại giá trị doanh nghiệp sau cổ phần hóa, cộng thêm giá điện tăng làm tăng đáng kể chi phí SXKD; Khó khăn lớn nhất là việc củng cố công tác quản lý, SXKD tại Nhà máy Trảng Kênh.
 - Từ sự nhận thức trên đây, để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông giao năm 2015, HĐQT Công ty đã tập trung chỉ đạo công tác quản trị doanh nghiệp, bám sát mục tiêu kế hoạch để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD từng tháng, quý và đã hoàn thành mục tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông giao, trong đó doanh thu tăng 14,5% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do:
 - Có sự chỉ đạo làm tốt công tác thị trường nên Công ty đã giữ vững được thị trường truyền thống, và phát triển thêm các khách hàng mới.
 - Song song với hoạt động SXKD chính,, chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, kinh doanh vật tư, hàng hóa để tăng doanh thu
 - Tuy nhiên lợi nhuận thực hiện và mức cổ tức trên vốn điều lệ còn thấp, nguyên nhân chủ yếu do:

- Bên cạnh gánh nặng chi phí tài chính do phải trả lãi vay cho các công trình đầu tư, năm 2015 KHCB và giá điện tăng làm tăng đáng kể chi phí SXKD.
- Sản lượng SX, tiêu thụ và doanh thu tại Nhà máy Trảng Kênh âm sâu so với cùng kỳ, nên năm 2015 Nhà máy Trảng Kênh lỗ nặng.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*
 Năm 2015, Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD, thể hiện qua các mặt dưới đây:

- Giữ vững thị trường truyền thống, đặc biệt đối với khu vực khách hàng Bệnh viện.
- Phát triển được một số khách hàng tiêu thụ khối lượng lớn sản phẩm khí công nghiệp nên năm 2015 Công ty đã phát huy hết công suất 02 dây chuyền SX khí công nghiệp công nghệ cao.
- Quản lý tốt chi phí SXKD tại các đơn vị thành viên.
- Theo dõi sát tình hình thực hiện định mức tại các đơn vị thành viên để kịp chấn chỉnh khi cần thiết.
- Quản lý tốt công tác vận hành 02 dây chuyền SX khí công nghiệp công nghệ cao.
- Quản lý tốt công tác ATLĐ, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ.
- Cân đối cơ cấu nguồn vốn hợp lý, phục vụ kịp thời nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Quản lý tốt giá nguyên liệu đầu vào, giữ mức tồn kho vật tư, hàng hóa vừa đủ, không gây ứ đọng vốn.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

- Kế hoạch SXKD năm 2016:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH SXKD Năm 2016	Tỷ lệ % KH so thực hiện cùng kỳ
Giá trị SXCN (theo giá CĐ)	Tỷ đồng	195,080	105,5
Giá trị SXCN (theo giá thực tế)	Tỷ đồng	295,771	101,2
Doanh thu	Tỷ đồng	270,000	100,5
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,500	139,1
Mức cổ tức/VĐL	%	0,6	120,0

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên

hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Lê Văn Cường	HĐQT	8.851.800	30.16	Đại diện phần vốn Tập Đoàn Hóa Chất VN
2	Phạm Hồng Hào	HĐQT	5.870.000	20	Đại diện phần vốn Tập Đoàn Hóa Chất VN
3	Trịnh Anh Phong	HĐQT	8.228.500	28.036	Trong đó: 8.218.000 cổ phần đại diện vốn của TĐ HCVN
4	Đỗ Trọng Tín	HĐQT	5.872.600	20.009	Trong đó: 5.870.000 cổ phần đại diện phần vốn của TĐ HCVN
5	Cao Thị Thúy	HĐQT	30.900	0.105	

Ông Lê Văn Cường – Chủ tịch HĐQT

- Họ và Tên : **Lê Văn Cường**
- Giới tính : Nam
- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Ngày tháng năm sinh : 20/10/1959 Quê quán: Vân Hồ, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- CMND số 001059003706 do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư Cấp ngày 10/07/2015.
- Địa chỉ thường trú: số 43 tổ 6 Trưng Mai, Hoàng Mai, Hà Nội.
- Địa chỉ hiện tại : Số nhà 42, tổ 6 (341 số mới) đường Trương Định, Phường Trưng Mai, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội
- Trình độ chuyên môn :
 - o Kỹ sư Công nghệ Chế tạo máy – Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;
 - o Cử Nhân Quản trị Kinh doanh Công nghiệp và Xây dựng Cơ bản – Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội;

- Cử nhân Kinh tế Chính trị - Học viện Báo chí và Tuyên truyền Hà Nội;
 - Kỹ sư Công Nghệ Vật liệu Hóa học – Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.
- Quá trình công tác (tóm tắt):
- Tháng 12/1982 – 02/1992: Cán bộ Kỹ thuật tại Phân xưởng Tanh xe đạp – Nhà máy Cao su Sao vàng;
 - Tháng 02/1984 – 10/1992: Cán bộ Kỹ thuật, Trưởng ca sản xuất, Bí thư chi đoàn tại Phân xưởng Tanh xe đạp – Nhà máy Cao su Sao vàng;
 - Tháng 10/1992 – 03/1997: Cán bộ Kỹ thuật, trực tiếp điều hành Phân xưởng Tanh xe đạp, Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ – Xí nghiệp Cao su II – Công ty Cao su Sao vàng;
 - Tháng 03/1997 – 01/2000: Phó Giám đốc, Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ - Xí nghiệp Cao su II – Công ty Cao su Sao vàng;
 - Tháng 01/2000 – 06/2004: Giám đốc, Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ - Xí nghiệp Cao su II – Công ty Cao su Sao vàng;
 - Tháng 06/2004 – 10/2007: Phó Giám đốc, Ủy viên ban thường vụ Đảng bộ - Công ty Cổ phần Cao su Sao vàng;
 - Tháng 10/2007 – 06/2012: Phó Giám đốc, Ủy viên ban thường vụ Đảng bộ, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng bộ, Phó chủ tịch Công đoàn - Công ty Cổ phần Cao su Sao vàng;
 - Từ tháng 06/2010: Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng bộ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;
 - Tháng 06/2012 – 09/2014: Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Phó Bí thư Đảng bộ, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng bộ - Công ty Cổ phần Cao su Sao vàng, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng bộ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;
 - Tháng 09/2014 đến nay: Hàm Trưởng ban, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng bộ - Công tác tại ban người đại diện Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
 - Tháng 12/2014 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Hơi Kỹ Nghệ Que Hàn.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Đại diện sở hữu cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam : 8.851.960 cổ phần

o Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần

- Hành vi phạm pháp: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Những người có liên quan: Không

Ông Phạm Hồng Hào - Thành viên HĐQT

- Họ và Tên : Phạm Hồng Hào
- Giới tính : Nam
- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Ngày tháng năm sinh : 11/06/1973 Quê quán: Xã Đông Cường, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình
- CMND số 151152909 do CA Thái Bình cấp ngày 19/03/2008.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Đông Cường, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình.
- Địa chỉ hiện tại : Phòng 904, CT 10B, Khu Đô Thị Đại Thanh, Tã Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Tự động hóa
- Quá trình công tác :
 - o 1999 – 2008: Công tác tại Công ty Thuốc Sát trùng Việt Nam;
 - o 2008 đến nay: Chuyên viên Ban Tổ chức nhân sự tập đoàn, chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
 - o Tháng 12/2014 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Hơi kỹ nghệ Que Hàn
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên Ban Tổ chức nhân sự Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; Chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
- Số cổ phần sở hữu : 5.870.000 cổ phần
 - o Đại diện sở hữu cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 5.870.000 cổ phần
 - o Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Hành vi phạm pháp : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Những người có liên quan: Không

Ông Trịnh Anh Phong - Thành viên HĐQT

- Họ và Tên : Trịnh Anh Phong
- Giới tính : Nam
- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Ngày tháng năm sinh : 23/03/1983 Quê quán: Hải Phòng
- CMND số: 023647916 do CA Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 02/03/2015.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 448/9B Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TPHCM
- Địa chỉ hiện tại : 448/9B Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TPHCM
- Trình độ chuyên môn :
 - Kỹ sư Hóa – Đại học Bách khoa TP. HCM;
 - Thạc sĩ Hóa – Đào tạo tại Pháp;
 - Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh – Đại học Maastricht Hà Lan;
 - Trình độ chính trị: Sơ cấp;
 - Trình độ ngoại ngữ: Anh văn, Pháp văn giao tiếp.
- Quá trình công tác:
 - 01/10/2008 đến 10/2010: làm trợ lý Tổng giám đốc trong việc quản lý Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất Oxy – Nitơ – Argon 3000 m³/h;
 - Tháng 11/2010 đến 02/2012: Phó Giám đốc Quyền giám đốc Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Que hàn Bình Dương;
 - Từ tháng 03/2012 đến 05/2012: Giám đốc Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Que hàn Bình Dương;
 - Tháng 06/2012 đến 11/2014: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Hơi kỹ nghệ Que Hàn.
 - Tháng 12/2015 đến 5/2014: Thành viên HĐQT phụ trách điều hành công ty, thực hiện chức trách nhiệm vụ Tổng giám đốc CTCP Hơi kỹ nghệ Que hàn.
 - Tháng 06/2015 đến nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Hơi kỹ

nghệ Que Hàn.

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phần sở hữu : 8.228.500 cổ phần

o Đại diện sở hữu cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 8.218.000 cổ phần

o Cá nhân sở hữu : 10.500 cổ phần

- Hành vi phạm pháp : Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Những người có liên quan:

o Ông Trịnh Anh Tuấn – Quan hệ: cha ruột. Hiện sở hữu 24.200 cp của Công ty.

Bà Cao thị Thúy - Thành viên HĐQT

- Họ và Tên : Cao Thị Thúy

- Giới tính : Nữ

- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh

- Ngày tháng năm sinh : 06/05/1974 Quê quán: Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

- CMND số 361511419 do CA TP. Cần Thơ ngày cấp 05/03/2015

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 86A Hùng Vương, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

- Địa chỉ hiện tại: 86A Hùng Vương, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

- Trình độ chuyên môn :

o Quản trị Kinh doanh – Đại học Mở TP. HCM;

o Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh – Đại học Griggs.

- Quá trình công tác :

o Tháng 09/1999 - 30/04/2001: Kế toán Công ty Xây lắp III – Xi nghiệp Xây lắp 301;

- Tháng 05/2001 - 11/2002: Nhân viên quản lý chai Xí nghiệp Hoi kỹ nghệ Cần Thơ ;
- Tháng 11/2002 - 05/2006: Nhân viên Thủ quỹ Xí nghiệp Hoi kỹ nghệ Cần Thơ;
- Tháng 05/2006 - 02/2007: Nhân viên điều phối sản phẩm Xí nghiệp Hoi kỹ nghệ Cần Thơ;
- Tháng 03/2007 - 10/2010: Phó giám đốc Xí nghiệp Hoi kỹ nghệ Cần Thơ;
- Tháng 10/2010 đến nay: Giám đốc Xí nghiệp Hoi kỹ nghệ Cần Thơ.
- Tháng 12/2014 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Hoi kỹ nghệ Que Hàn.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Xí nghiệp Hoi Kỹ Nghệ Que Hàn CầnThơ.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần sở hữu : 30.900 cổ phần
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 - Cá nhân sở hữu : 30.900 cổ phần
- Hành vi phạm pháp : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông Đỗ Trọng Tín - Thành viên HĐQT

- Họ và Tên : Đỗ Trọng Tín
- Giới tính : Nam
- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Ngày tháng năm sinh : 14/03/1965 Quê quán: Hà nội
- CMND số 021734082 do CA Tp.Hồ Chí Minh cấp ngày 18/09/2007.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 445/17/1A Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM.
- Địa chỉ hiện tại: 445/17/1A Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM.
- Trình độ chuyên môn :
 - Cử nhân kinh tế Công nghiệp – Quản trị Kinh doanh Trường Đại học Kinh tế TP. HCM ;

- Trình độ chính trị: Sơ cấp;
- Cử nhân Anh văn.
- Quá trình công tác :
 - Tháng 12/1987 - 12/1996: Nhân viên phòng Kế hoạch Vật tư Công ty TNHH MTV Hơi kỹ nghệ Que hàn;
 - Tháng 12/1996 - 12/2000: Phó phòng Kế hoạch Vật tư Công ty TNHH MTV Hơi kỹ nghệ Que hàn;
 - Tháng 12/2000 đến nay: Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư Cty CP Hơi Kỹ Nghệ Que Hàn.
 - Tháng 6/2010 đến nay: Đảng ủy viên Đảng bộ Cty CP Hơi Kỹ Nghệ Que Hàn.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kế hoạch vật tư Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần sở hữu: 5.872.600 cổ phần
 - Đại diện sở hữu cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 5.870.000 cổ phần
 - Cá nhân sở hữu : 2.600 cổ phần
- Hành vi phạm pháp : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Những người có liên quan: Không.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2015, HĐQT đã tổ chức họp 10 phiên, lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản 07 lần, và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thay mặt HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 13 Nghị Quyết, 42 Quyết định.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

- Ông Trịnh Anh Phong: Chương trình đào tạo Quản trị chiến lược theo Balanced

Scorecard.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)
1	Trần Thị Hiền	BKS	1.600	0,005
2	Đặng Thúy Nga	BKS	2.700	0,009
3	Nguyễn Thị Thùy Dương	BKS		

Trong đó:

Bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Trưởng BKS

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Dương
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Ngày tháng năm sinh: 22/11/1983; Quê Quán: Xã Gia Tân, Huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- CMND số 013499038 do CA Hà Nội ngày cấp 19/01/2012.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, Yên Tân, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Hà Nội.
- Địa chỉ hiện tại: Nhà số 6, Ngách 66/16, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác (tóm tắt):
 - o Từ 2005 - 2010: Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C);
 - o Từ 2010 - T9/2014: Trưởng bộ phận, Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty Tài chính Cổ phần Hóa chất Việt Nam;
 - o Từ T10/2014 đến nay: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
 - o Tháng 12/2014 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Hơi kỹ nghệ Que Hàn.

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát Công ty.
- Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần
 - o Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 - o Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Hành vi phạm pháp: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Những người có liên quan: Không

Bà Trần Thị Hiền – Thành viên BKS

- Họ và tên: Trần Thị Hiền
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Ngày tháng năm sinh: 20/09/1979; Quê Quán: Quang Trung, An Lão, Hải Phòng.
- CMND số 031019500 do CA Hải Phòng cấp ngày 24/05/2004.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2.13 Chung cư 326/1 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM.
- Địa chỉ hiện tại: 2.13 Chung cư 326/1 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM.
- Trình độ văn hóa: Cử nhân Quản trị Kinh Doanh – Trường Đại học Kinh tế TP. HCM.
- Quá trình công tác (tóm tắt):
 - o Tháng 06/1998-9/2006: Nhân viên Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Biên Hòa;
 - o Tháng 09/2006 đến nay: Phụ Trách Kinh doanh Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Biên Hòa.
 - o Tháng 12/2014 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Hơi kỹ nghệ Que Hàn.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát công ty kiêm Phụ trách kinh doanh tại xí nghiệp Biên Hòa.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần sở hữu : 1.600 cổ phần

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu : 1.600 cổ phần
- Hành vi phạm pháp : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Những người có liên quan: Không

Bà Đặng Thuý Nga – Thành viên BKS

- Họ và tên: Đặng Thuý Nga
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Ngày tháng năm sinh: 17/05/1968 Quê quán: Tp.Hồ Chí Minh.
- CMND số 022413381 do CA Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 18/05/2011.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 19 Lưu Văn Lang, P.Bến Thành, Quận 1, TP.HCM
- Địa chỉ hiện tại: 19 Lưu Văn Lang, P.Bến Thành, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.
- Trình độ văn hóa: Cử nhân Tài chính Kế toán - Trường Đại học Thương mại.
- Quá trình công tác (tóm tắt):
 - Tháng 10/1986 đến 04/1992: Công nhân Xí nghiệp Que hàn điện Khánh Hội;
 - Tháng 05/1992 đến 04/2001: Nhân viên Kế toán – Lao động Tiền lương Xí nghiệp Que hàn điện Khánh Hội;
 - Tháng 05/2001 đến 02/2007: Phụ trách Kế toán Xí nghiệp Que hàn điện Khánh Hội;
 - Tháng 03/2007 đến nay: Phó giám đốc Xí nghiệp Que hàn điện Khánh Hội.
 - Tháng 12/2014 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát công ty, Phó giám đốc xí nghiệp Que hàn Điện Khánh Hội.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu : 2.700 cổ phần

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu : 2.700 cổ phần
- Hành vi phạm pháp : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Những người có liên quan: Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ/

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên)

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty)

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Cty CP Hơi Kỹ Nghệ Que Hàn tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 28/01/2015 đến ngày 31/12/2015, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty

phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



TỔNG GIÁM ĐỐC

TRỊNH ANH PHONG

